



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÔNG XANH



Địa chỉ: 15 đường 179, Phường Tăng Nhơn Phú,
TP. Hồ Chí Minh



ĐT: 0988 814 153



E-mail: songxanh468@gmail.com



Website: songxanhvietnam.com

VAN BƯỚM TÍN HIỆU



1. MÔ TẢ SẢN PHẨM

WBSS – Van bướm tín hiệu là van bướm có gắn thêm hộp tín hiệu điện. Hộp tín hiệu sẽ cung cấp trạng thái đóng/mở của van về phòng điều khiển để giám sát tình trạng van.

2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Hạng mục	Thông số
Mã sản phẩm	WBSS
Kích thước	DN50 – DN300
Tiêu chuẩn thiết kế	BS 5155 API 609
Tiêu chuẩn khoảng cách 2 mặt bích	BS EN 558-1 Table 1 Series 20 ISO 5752 Table 1 Series 20
Kiểu kết nối	Wafer – Kiểu kẹp
Tiêu chuẩn kết nối truyền động	ISO 5211
Tiêu chuẩn kết nối và áp suất làm việc	BS 4504 DIN 2632 DIN 2633: PN10, PN16 JIS B2220: 5K, 10K, 16K ASME B16.42: 150LB
Sơn phủ	Loại sơn: Sơn bột nhựa Epoxy Tiêu chuẩn: JIS K 5551:2002 (TCVN 9014:2011) Màu sắc: Đỏ Độ dày: 250–300 μ m
Nhiệt độ làm việc	-10 ~ 80 °C
Môi trường làm việc	Hệ thống phòng cháy chữa cháy / Fire Fighting Systems



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÔNG XANH

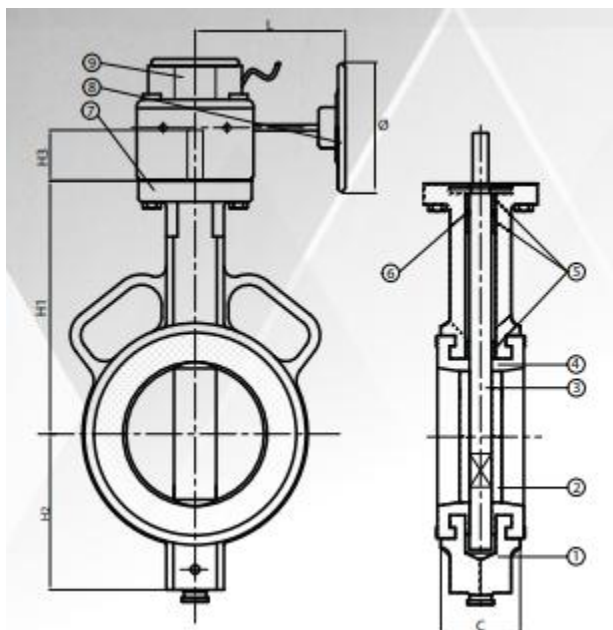
Địa chỉ: 15 đường 179, Phường Tăng Nhơn Phú,
TP. Hồ Chí Minh

ĐT: 0988 814 153

E-mail: songxanh468@gmail.com

Website: songxanhvietnam.com

3. DANH MỤC VẬT LIỆU



STT	Tên bộ phận	Vật liệu	Mã vật liệu
1	Thân van (Body)	Gang cầu	ASTM A536 / EN GJS 500-7
2	Lá van (Disc)	Thép không gỉ	ASTM A351 CF8/CF8M
3	Đệm kín (Seat)	Cao su	EPDM/NBR
4	Trục van (Shaft)	Thép không gỉ	AISI 304/316/420
5	Bu lông (Bolt)	Thép cacbon mạ kẽm	AISI 1025 + Galvanized
6	Vòng đệm (Washer)	Thép cacbon mạ kẽm	AISI 1025 + Galvanized
7	Bộ truyền trục vít (Worm Gear)	Gang cầu	ASTM A536 / EN GJS 500-7
8	Tay quay (Hand Wheel)	Thép cacbon	ASTM 1025
9	Hộp tín hiệu (Signal Box)	Nhựa	Commercial

4. KÍCH THƯỚC WBSS



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU SÔNG XANH



Địa chỉ: 15 đường 179, Phường Tăng Nhơn Phú,
TP. Hồ Chí Minh



ĐT: 0988 814 153



E-mail: songxanh468@gmail.com



Website: songxanhvietnam.com

DN	Model/Mã sản phẩm	H1	H2	H3	C	L	Ø
50	WBSS-0050	125	72	29	42	42	231
65	WBSS-0065	140	78	29	44.7	44.7	231
80	WBSS-0080	145	90	29	45.2	45.2	231
100	WBSS-0100	165	102	29	52.1	52.1	231
125	WBSS-0125	178	118	29	54.4	54.4	240
150	WBSS-0150	185	145	29	55.8	55.8	240
200	WBSS-0200	225	164	35	60.6	60.6	300
250	WBSS-0250	257	191	35	65.5	65.5	300
300	WBSS-0300	302	230	35	76.5	76.5	300